

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ
ngành Lý luận văn học, mã ngành 9220120**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

Căn cứ Quyết định số 128/CP ngày 14 tháng 8 năm 1967 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo tại Biên bản họp ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc thông qua Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận văn học, mã ngành 9220120;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.



QUYẾT ĐỊNH:

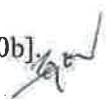
Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận văn học, mã ngành 9220120.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lý luận văn học, mã ngành 9220120 áp dụng đối với các khoá tuyển sinh sau ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trưởng các phòng: TC-HC, Đào tạo, CTCT-HSSV, Tài vụ; Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TC-HC, ĐT [10b]



HIỆU TRƯỞNG *Quang Huy*



Nguyễn Quang Huy



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Ban hành theo Quyết định số: 1745/QĐ-ĐHSPTN2 ngày 21 tháng 8 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2)

Tên chương trình:

Tiếng Việt: Lí luận văn học

Tiếng Anh: Literary Theories

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành đào tạo: Lí luận văn học;

Mã số: 9220120

Tên gọi văn bằng: Tiến sĩ Lí luận văn học (Doctor of Philosophy in Literary Theories)

Loại hình đào tạo: Chính quy, tập trung hoặc không tập trung

Thời gian đào tạo: Từ 3 đến 4 năm

Vị trí việc làm:

- Là các chuyên gia thuộc lĩnh vực Lí luận văn học, có thể làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường phổ thông, các trường cao đẳng; các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học.
- Là các chuyên gia có thể độc lập sáng tạo, phát hiện và giải quyết các vấn đề mới, có ý nghĩa về lí luận, phê bình văn học đồng thời có thể hợp tác, dẫn dắt chuyên môn, phối hợp tổ chức nhóm nghiên cứu.

Khả năng học tập nâng cao trình độ: sau tiến sĩ

Thời điểm xây dựng CTĐT: năm 2023

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lí luận văn học giúp nghiên cứu sinh có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo và học tập suốt đời, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới về Lí luận văn học, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Lí luận văn học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mã mục tiêu	Mô tả
M1	Có phẩm chất, đạo đức của nhà khoa học, tiên phong trong đổi mới giáo dục, có trách nhiệm cao trong học tập để phát triển tri thức chuyên môn; có tinh thần cống hiến và học tập suốt đời.
M2	Có hệ thống kiến thức liên ngành sâu rộng; kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực lí luận văn học.
M3	Có năng lực nghiên cứu độc lập và tổ chức nghiên cứu; làm chủ các phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển; phát hiện và



	giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo trong chuyên ngành Lí luận văn học.
M4	Có năng lực vận dụng tri thức, phương pháp nghiên cứu... của Lí luận văn học như là những yếu tố nền tảng để giảng dạy, đào tạo trình độ đại học và sau đại học.
M5	Có năng lực hợp tác và tư vấn khoa học-công nghệ về Lí luận văn học; thiết lập mạng lưới hợp tác trong hoạt động chuyên môn.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Nội dung chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả
C1	Tự nghiên cứu một cách chủ động, độc lập các vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành Lí luận văn học; bộc lộ được bản lĩnh, trình độ, năng lực trong các hoạt động chuyên môn; bảo vệ một cách thuyết phục các quan điểm của cá nhân; có tư duy mở trong trao đổi khoa học; đề xuất và chịu trách nhiệm về những giải pháp khoa học, các kết quả nghiên cứu về các vấn đề lí luận và thực tiễn; định hướng và dẫn dắt được các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực nghiên cứu; có khả năng tự học suốt đời.
C2	Vận dụng thành thực, hiệu quả được những tri thức liên ngành về văn hoá học, nghệ thuật học, ngôn ngữ học,... trong nghiên cứu, phát triển tri thức chuyên ngành.
C3	Vận dụng được hệ thống tri thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực Lí luận văn học như tri thức về các hệ hình nghiên cứu, cấu trúc thể loại văn học, tự sự học... trong nghiên cứu học thuật nói chung và phát triển các nội dung lí thuyết của chuyên ngành lí luận văn học nói riêng.
C4	Phát triển được chương trình đào tạo, tham gia biên soạn giáo trình, học liệu và triển khai được các hoạt động giảng dạy về văn học ở trình độ đại học và sau đại học.
C5	Xây dựng và áp dụng được hệ thống tri thức ngành và chuyên ngành trong các hoạt động quản lí chuyên môn thuộc lĩnh vực văn học tại các cơ quan, cơ sở giáo dục.
C6	Thiết kế, tổ chức được hoạt động hợp tác, tư vấn về khoa học trong lĩnh vực Lí luận văn học nói riêng và ngôn ngữ, văn học nói chung.

2.2. Ma trận Chuẩn đầu ra - Mục tiêu

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu cụ thể				
	M1	M2	M3	M4	M5
C1	X				
C2		X			
C3			X		
C4				X	
C5		X			X

C6					X
----	--	--	--	--	---

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức trong CTĐT	Nghiên cứu sinh có trình độ thạc sĩ		NCS có trình độ đại học
	Ngành phù hợp	Ngành gần	
Học phần bổ sung, chuyển đổi	0 tín chỉ	9 tín chỉ	30 tín chỉ
Học phần tiến sĩ	12 tín chỉ	12 tín chỉ	12 tín chỉ
Chuyên đề tiến sĩ	6 tín chỉ	6 tín chỉ	6 tín chỉ
Tiểu luận tổng quan	3 tín chỉ	3 tín chỉ	3 tín chỉ
Luận án	69 tín chỉ	69 tín chỉ	69 tín chỉ
Tổng số	90 tín chỉ	99 tín chỉ	120 tín chỉ

4. Chuẩn đầu vào

4.1. Yêu cầu chung

Người dự tuyển phải đạt được các yêu cầu được quy định tại Điều 7, Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

4.2. Yêu cầu riêng với từng đối tượng

a) NCS có bằng thạc sĩ ngành phù hợp

Những NCS có bằng thạc sĩ thuộc ngành phù hợp (Lí luận văn học) không phải bổ sung kiến thức.

b) NCS có bằng thạc sĩ ngành chưa phù hợp, phải học bổ sung kiến thức

Những nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ các ngành: Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Văn học nước ngoài, Văn học, Văn học so sánh, Mỹ học, Việt Nam học, Nhân học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình, Lý luận và lịch sử sân khấu, Lý luận và lịch sử mỹ thuật cần học bổ sung những học phần chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lí luận văn học theo quy định của trường ĐHSP Hà Nội 2.

c) NCS có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành Ngữ văn

Những NCS chưa có bằng thạc sĩ cần học bổ sung 30 tín chỉ là các học phần thuộc nhóm các môn cơ sở và nhóm các môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Lí luận văn học theo định hướng nghiên cứu của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình tổ chức các hoạt động đào tạo được thực hiện theo các quy định tại Điều 9, 10, 11, Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT, ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ và Điều 11, 12, 13, Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ Ban hành kèm theo Quyết định số 1747/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Việc tiến hành luận án, đánh giá luận án được tiến hành theo các tại Điều 14-19, Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT, ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ và các Điều 16-25, Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ Ban hành kèm theo Quyết định số 1747/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

- a) Hoàn thành việc học bổ sung theo Quy định (nếu thuộc diện phải học bổ sung);
- b) Hoàn thành các học phần trình độ tiến sĩ: Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành việc học và thi các học phần trình độ Tiến sĩ với tổng thời lượng 12 tín chỉ;
- c) Hoàn thành các chuyên đề tiến sĩ: Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 03 chuyên đề tiến sĩ trước khi bảo vệ luận án cấp Cơ sở với khối lượng 2 tín chỉ cho mỗi chuyên đề, tổng: 06 tín chỉ. Có Hội đồng đánh giá các chuyên đề tiến sĩ.
- d) Hoàn thành và trình bày Tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án trước Hội đồng chuyên ngành, có đánh giá theo các mức: xuất sắc, tốt, đạt, không đạt.
- e) Đã công bố các công trình khoa học (báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước Ngành Văn học quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành) với tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án;
- g) Trước khi bảo vệ luận án, nghiên cứu sinh phải có một trong các chứng chỉ/văn bằng sau đây:
 - Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B2.
 - Có một trong các văn bằng:
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh;
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ ở trong nước mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh không qua phiên dịch;
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh.
- h) Hoàn thành luận án tiến sĩ và được Hội đồng bảo vệ cấp Cơ sở đánh giá đạt yêu cầu và Hội đồng chấm luận án cấp Trường ĐHSP HN2 đánh giá đạt theo Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ở Trường ĐHSP Hà Nội 2 (Chương IV, Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1747/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2). Trường hợp cần thẩm

định theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện theo các quy định tại Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT, ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

i) Hoàn thành các nghĩa vụ về học phí và các quy định khác.

6. Công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ

a. Nghiên cứu sinh được xét công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ khi đáp ứng những yêu cầu sau:

(1) Luận án của NCS đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường đồng ý thông qua;

(2) Nghiên cứu sinh đã nộp cho Trường (cả bản in và bản điện tử) luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của NCS, xác nhận của người hướng dẫn; xác nhận Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án sau khi đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có);

(3) Nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản điện tử và bản in) tóm tắt luận án và toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của NCS, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Trường.

b. Nhà trường đăng toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng của NCS trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo (trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật) trong thời gian 03 tháng kể từ khi NCS đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

c. Sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, Trường tổ chức xét và ban hành quyết định công nhận trình độ tiến sĩ cho NCS.

d. Trường lập hồ sơ xét công nhận trình độ tiến sĩ và cấp bằng tiến sĩ, bao gồm:

(1) Biên bản của buổi đánh giá luận án tại Trường;

(2) Quyết nghị đồng ý thông qua luận án của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

(3) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá luận án có chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá luận án;

(4) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn NCS; bản xác nhận đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án của người hướng dẫn và Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án (nếu có);

e. Trường thực hiện việc cấp bằng tiến sĩ cho NCS trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày quyết định công nhận trình độ tiến sĩ có hiệu lực.

7. Cách thức đánh giá

7.1. Chiến lược đánh giá

Hoạt động đánh giá được thiết kế theo tiếp cận năng lực, kết hợp hợp lý giữa đánh giá kết quả học tập, đánh giá vì học tập và đánh giá như học tập, nhằm:

- Phản ánh chính xác, công bằng, minh bạch năng lực của người học theo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, qua đó xác thực hiệu quả của chương trình đào tạo.

- Hỗ trợ và thúc đẩy cải thiện việc học tập của người học, cải tiến phương pháp giảng dạy của giảng viên và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

7.2. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập tuân thủ Quy định Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường ĐHSP Hà Nội 2. Cụ thể:

a) Các học phần tiến sĩ, học phần bổ sung (nếu có) được đánh giá theo Điều 9 của Quy định đào tạo trình độ đại học của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

b) Tiểu luận tổng quan được đánh giá theo thang điểm 10 và xếp loại theo điểm a, b, khoản 4, Điều 9 của Quy định đào tạo trình độ đại học của Trường ĐHSP Hà Nội 2. Hội đồng đánh giá bài tiểu luận tổng quan gồm 03 thành viên có học vị tiến sĩ thuộc cùng chuyên ngành của luận án NCS, đáp ứng các tiêu chuẩn đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 4 Quy định này. Thành viên Hội đồng do trưởng đơn vị đào tạo giới thiệu, gửi về Phòng Đào tạo để trình Hiệu trưởng ra quyết định.

c) Các chuyên đề tiến sĩ được đánh giá theo thang điểm 10 và xếp loại theo điểm a, b, khoản 4, Điều 9 của Quy định đào tạo trình độ đại học của Trường ĐHSP Hà Nội 2. Hội đồng đánh giá gồm 03 thành viên là những giảng viên, nghiên cứu viên có học vị tiến sĩ thuộc cùng chuyên ngành của luận án NCS, đáp ứng các tiêu chuẩn đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 4 Quy định này. Các thành viên Hội đồng do trưởng đơn vị đơn vị đào tạo giới thiệu gửi về Phòng Đào tạo để trình Hiệu trưởng ra quyết định.

d) Luận án tiến sĩ được đánh giá theo các Điều 17, 18 và 22 của Quy định Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

đ) Nếu kết quả đánh giá phần nào trong các điểm a, b, c của khoản này không đạt yêu cầu thì NCS phải thực hiện lại nhưng không quá 2 lần. Nếu sau 2 lần thực hiện, NCS vẫn không đạt yêu cầu thì Hiệu trưởng ra quyết định chấm dứt quá trình học tập; NCS có thể đề xuất công nhận kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy và học bổ sung một số học phần hoặc kết quả nghiên cứu để được cấp bằng thạc sĩ ngành tương ứng nếu NCS chưa có bằng thạc sĩ.

e) Trong trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng có thể quyết định cho phép việc đánh giá các học phần bằng hình thức trực tuyến theo các quy định liên quan hiện hành.

8. Nội dung chương trình

8.1. Khung chương trình

T	Mã số		Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
	Phần chữ	Phần số		Tổ ng số	LT	TH	
I. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG (Chỉ áp dụng đối với những NCS phải học bổ sung kiến thức, không tính vào thời lượng chương trình đào tạo):							
1. Đối với NCS có bằng Cử nhân ngành phù hợp				30	20	10	
Các học phần bắt buộc				15	10	5	
1	BSLL	501	Triết học	4	3	1	

2	BSLL	502	Thi pháp học	3	2	1	
3	BSLL	503	Các trường phái nghiên cứu văn học	3	2	1	
4	BSLL	504	Văn học và các loại hình nghệ thuật	3	2	1	
5	BSLL	505	Ứng dụng lý thuyết lý luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường Phổ thông	2	1	1	
Các học phần tự chọn				15	10	5	
Chọn 7 học phần trong số 12 học phần chuyên ngành sau đây:							
6	BSLL	601	Lí luận văn học và đọc hiểu văn bản văn học	2	1	1	
7	BSLL	602	Kí hiệu học văn học	2	1	1	
8	BSLL	603	Những vấn đề lí luận của văn học so sánh	2	1	1	
9	BSLL	604	Tiếp nhận văn học	2	1	1	
10	BSLL	605	Xu thế quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và văn học nhà trường	2	1	1	
11	BSLL	606	Đặc trưng văn học trung đại Việt Nam	2	1	1	
12	BSLL	607	Lí luận tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2	1	1	
13	BSLL	608	Thơ hiện đại từ góc nhìn thể loại	2	1	1	
14	BSLL	609	Diễn ngôn văn học và thực hành phân tích diễn ngôn	2	1	1	
15	BSLL	610	Những cách tân về thể loại của văn xuôi Việt Nam sau 1975	2	1	1	
16	BSLL	611	Lý luận và lịch sử văn học kịch Việt Nam đầu thế kỉ XX	3	1	1	
17	BSLL	612	Chủ nghĩa Marx và nghiên cứu văn học	3	1	1	
2. Đối với NCS có bằng Thạc sĩ không phải ngành phù hợp				9	6	3	
Chọn 03 học phần trong số 11 học phần chuyên ngành sau đây:							
1	BSLL	503	Các trường phái nghiên cứu văn học	3	2	1	
2	BSLL	602	Kí hiệu học văn học	3	2	1	
3	BSLL	601	Lí luận văn học và đọc hiểu văn bản văn học	3	2	1	
4	BSLL	504	Văn học và các loại hình nghệ thuật	3	2	1	
5	BSLL	502	Thi pháp học	3	2	1	

6	BSLL	603	Những vấn đề lí luận của văn học so sánh	3	2	1	
7	BSLL	611	Những cách tân về thể loại của văn xuôi Việt Nam sau 1975	3	2	1	
8	BSLL	605	Xu thế quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và văn học nhà trường	3	2	1	
9	BSLL	606	Đặc trưng văn học trung đại Việt Nam	3	2	1	
10	BSLL	607	Lí luận tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	3	2	1	
11	BSLL	608	Thơ hiện đại từ góc nhìn thể loại	3	2	1	
II. HỌC PHẦN TIỀN SĨ				12			
HỌC PHẦN TIỀN SĨ BẮT BUỘC				6			
1	LLVH	601	Các hệ hình nghiên cứu văn học	3	2	1	
2	LLVH	602	Thể loại văn học	3	2	1	
HỌC PHẦN TIỀN SĨ TỰ CHỌN (Chọn 02 trong 05 học phần dưới đây)				6			
3	LLVH	603	Thi pháp học lịch sử				
4	LLVH	604	Đặc trưng văn học	3	2	1	
5	LLVH	605	Tự sự học	3	2	1	
6	LLVH	606	Nghiên cứu văn học từ góc nhìn văn hóa	3	2	1	
7	LLVH	607	Những vấn đề hiện đại của lí thuyết văn học	3	2	1	
III. CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ				6			
1	CĐLL	701	CHUYÊN ĐỀ 1	2			
2	CĐLL	702	CHUYÊN ĐỀ 2	2			
3	CĐLL	703	CHUYÊN ĐỀ 3	2			
IV. TIỂU LUẬN TỔNG QUAN				3			
V. LUẬN ÁN TIỀN SĨ				69			
TỔNG CỘNG				90 (99) (120)			

8.2. Ma trận Học phần - Chuẩn đầu ra

Học phần	Chuẩn đầu ra					
	C1	C2	C3	C4	C5	C6
LLVH 601	T					T
LLVH 602			T	T		
LLVH 603			T	T		
LLVH 604			T			T
LLVH 605			T	T		
LLVH 606		T			T	

LLVH 607			T			T
----------	--	--	---	--	--	---

8.3. Kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa

Mã học phần	Tên học phần	Hệ tập trung			Hệ không tập trung			
		Năm			Năm			
		I	II	III	I	II	III	IV
	Các học phần bổ sung (nếu có)	9			9			
LLVH 601	Các hệ hình nghiên cứu văn học	3			3			
LLVH 602	Thẻ loại văn học	3			3			
	02 học phần tự chọn	6			6			
	Tiểu luận tổng quan	3			3			
	Luận án	15						
Tổng cộng năm I		30			15			
		(39)			(24)			
	Chuyên đề 1		2					
	Chuyên đề 2		2					
	Luận án		26			29		
Tổng cộng năm II			30			29		
	Chuyên đề 1						2	
	Chuyên đề 2						2	
	Chuyên đề 3			2				
	Luận án			28			30	
Tổng cộng năm III				30			34	
	Chuyên đề 3							2
	Luận án							10
Tổng cộng năm IV								12

9. Mô tả tóm tắt các học phần

9.1. Các hệ hình nghiên cứu văn học

Chuyên đề này cung cấp hiểu biết về các hệ hình, phương pháp tiếp cận văn học: cổ điển, hiện đại, hậu hiện đại, siêu hiện đại. Từ đây có thể lĩnh hội các thao tác nghiên cứu văn học thích hợp từng loại hình. Đây là những cách thức giúp người học hình thành thế giới quan khoa học, biết định hướng nghiên cứu khi tiếp cận các hiện tượng văn học cụ thể.

9.2. Thẻ loại văn học

Chuyên đề cung cấp những kiến thức chuyên sâu về thẻ loại, hình thành các mô hình thẻ loại (mô hình thế giới quan, mô hình giao tiếp, mô hình cấu trúc văn bản), giúp cho việc tiếp cận thẻ loại một cách khoa học. Chuyên đề chú trọng các khuynh hướng nghiên cứu thẻ loại cơ bản (thẻ loại như là hình thức phản ánh đời sống xã hội, hình thức thế giới quan, loại hình vận động của nội dung, loại hình giao tiếp...). Thẻ loại không

bao giờ đứng yên, do đó chuyên đề còn hướng đến việc tìm hiểu cấu trúc và sự vận động của thể loại văn học trong lịch sử, hiện tượng giao thoa thể loại... Chuyên đề giúp học viên thao tác hóa cách thức nghiên cứu thể loại, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn.

9.3. Thi pháp học lịch sử

Lấy hình thức quan niệm làm đối tượng chiếm lĩnh, thi pháp học có thể nghiên cứu hình thức nghệ thuật như những hiện tượng có qui luật. Có thể nghiên cứu thi pháp tác giả, thi pháp tác phẩm, thi pháp thời đại... Chuyên đề cung cấp kiến thức về tiến trình văn học với các phạm trù nền tảng trên, giúp học viên đi sâu phương diện tổ chức chủ quan (hình tượng tác giả, kiểu tác giả), tổ chức khách quan (không gian, thời gian) và toàn bộ cấu trúc thể giới nghệ thuật của các hiện tượng trong toàn bộ lịch sử văn học.

9.4. Đặc trưng văn học

Chuyên đề này giúp người học hình thành quan niệm lịch sử về đặc trưng nghệ thuật, xóa bỏ cách hiểu đặc trưng nghệ thuật một cách phiến diện, bổ chính quan niệm phản ánh luận nghệ thuật, xem ý thức có khả năng cập vật, tính tới vai trò của ngôn ngữ trong hoạt động thẩm mỹ. Quan điểm rộng mở trong nghiên cứu đặc trưng văn học giúp người học có cái nhìn đa dạng, có cách thức phù hợp khi đánh giá các giá trị văn học.

9.5. Tự sự học

Tự sự học nghiên cứu hình thức bên trong, cấu trúc nội tại của văn bản tự sự nói chung. Mặt khác, tự sự học hiện nay đang mở rộng sang hướng hậu kinh điển, với các hình thức tự sự liên kí hiệu, xuyên văn hóa. Chuyên đề sẽ trang bị cho học viên những khái niệm cơ bản và quan trọng của tự sự học, giúp học viên hiểu sâu về các thể loại tự sự và các vấn đề liên quan. Chuyên đề có quan hệ với các chuyên ngành khác như Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Phương pháp giảng dạy...

9.6. Nghiên cứu văn học từ góc nhìn văn hóa

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những thông tin mới, mang tính thời sự về mối quan hệ giữa văn học và văn hóa, cũng như các khuynh hướng tiếp cận văn học từ góc độ văn hóa như Lí luận nữ quyền, Chủ nghĩa thực dân- hậu thực dân, Phê bình sinh thái, Phê bình chấn thương, Phê bình không gian... Đây là những động hướng mới trong nghiên cứu văn học thế giới kể từ sau những năm 1960. Trên những điểm tựa lí thuyết này, chuyên đề cung cấp cho học viên những cách đọc mới, từ đó người đọc có thể đưa ra những phát hiện mới về các hiện tượng văn học. Mặt khác, học phần cũng mở rộng tri thức của người học sang các lĩnh vực khác như xã hội học, sinh thái học...

9.7. Những vấn đề hiện đại của lí thuyết văn học

Chuyên đề cung cấp cho học viên những tri thức hiện đại, tiệm cận với sự phát triển của các lí thuyết đương đại trên thế giới, đề xuất những cách nhìn, cách lí giải mới về các hiện tượng văn học. Đây là những tri thức công cụ giúp học viên vừa bồi dưỡng tư duy khái niệm trong giảng dạy văn học vừa phát huy năng lực sáng tạo trong thiết kế hoạt động dạy, xây dựng và khai thác hồ sơ giảng dạy, đáp ứng yêu cầu giảng dạy văn học trong giai đoạn đổi mới và hội nhập quốc tế.

9.8. Tiểu luận tổng quan (03 tín chỉ)

9.9. Chuyên đề nghiên cứu 1 (02 tín chỉ)

9.10. Chuyên đề nghiên cứu 2 (02 tín chỉ)

9.11. Chuyên đề nghiên cứu 3 (02 tín chỉ)

9.12. Luận án (69 tín chỉ)

10. Hướng dẫn thực hiện và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo

10.1. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

a) Nhà trường

- Xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn, lựa chọn giáo trình, xây dựng kế hoạch giảng dạy.

- Tổ chức và quản lý quá trình đào tạo theo quy định.

- Công bố công khai trên website của Trường: văn bản quy định cụ thể về tuyển sinh, tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ; kế hoạch và chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm, chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy.

b) Phòng Đào tạo

- Xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy.

- Phối hợp tổ chức và quản lý quá trình đào tạo theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

- Phối hợp quản lý việc học tập, việc thi, nghiên cứu và bảo vệ luận án của NCS;

- Chủ động đề xuất với Nhà trường trong hợp tác đào tạo trình độ tiến sĩ với các cơ sở trong và ngoài nước.

c) Hội đồng chuyên môn ngành Li luận văn học

- Tham gia phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy.

- Đề xuất, tư vấn, tham gia các Hội đồng đánh giá hồ sơ dự tuyển, Hội đồng đánh giá Tiểu luận tổng quan, Hội đồng chấm chuyên đề tiến sĩ và Hội đồng chấm luận án cấp cơ sở.

- Đề xuất với Nhà trường các chuyên gia ở các cơ sở trong và ngoài nước tham gia đào tạo và hướng dẫn NCS.

d) Giảng viên giảng dạy và hướng dẫn

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch, chương trình đào tạo, các quy định hiện hành của Trường và của nhà nước liên quan đến đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện tư vấn, giúp đỡ NCS trong học tập và nghiên cứu khoa học.

- Thường xuyên nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Nghiên cứu sinh

- Hoàn thành chương trình đào tạo; chấp hành nội quy, quy chế, quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Ngành Giáo dục và của Nhà trường.

- Được phản hồi ý kiến với người có thẩm quyền của Nhà trường về chương trình và hoạt động đào tạo.

10.2. Hướng dẫn đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo

a) Rà soát, điều chỉnh thường xuyên chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, cập nhật tối thiểu 2 năm một lần và thường xuyên rà soát trong quá trình thực hiện.

- Việc rà soát chương trình đào tạo được thực hiện: căn cứ mức độ đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, và các quy định hiện hành khác có liên quan; dựa trên kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và phản hồi của các bên liên quan.

- Kết quả rà soát chương trình đào tạo được sử dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

b) Đánh giá tổng thể chương trình đào tạo

Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo.

c) Công bố chương trình đào tạo

Hiệu trưởng công bố chương trình đào tạo dưới dạng chương trình đào tạo mới hoặc chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung sau khi được đánh giá và cập nhật.

Chương trình đào tạo (gồm Mô tả chương trình đào tạo và 100% đề cương chi tiết các học phần) được công bố công khai để các bên liên quan (cơ quan quản lý, nhà sử dụng lao động, giảng viên, người học, cựu người học,...) có thể tiếp cận dễ dàng và thuận tiện.

d) Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo được thực hiện với quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quy trình kiểm định chất lượng (gồm: tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn chất lượng), chương trình đào tạo được đối sánh với với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài được sử dụng làm căn cứ xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn chất lượng.


HIỆU TRƯỞNG *Quang Huy*
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
HÀ NỘI 2

Nguyễn Quang Huy